

VŨ THỊ KIM THỊNH
NGUYỄN THỊ KIM QUÝ

CÓ NÊN TỔ CHỨC MỖI HUYỆN MỘT TRẠI NHÂN GIỐNG LỢN QUỐC DOANH KHÔNG ?

Trong mục « Diễn đàn khoa học kỹ thuật » của báo Nhân Dân số ra ngày 28 tháng 9 năm 1977, với đầu đề « Sản xuất giống lợn thế nào là kinh tế nhất ? » đã lược đăng những ý kiến của chúng tôi về vấn đề này. Vì hạn chế trong khuôn khổ cho phép, chúng tôi chưa có điều kiện trình bày đầy đủ hơn những suy nghĩ của mình. Do vậy, trong bài báo này, xin trình bày rõ hơn những ý kiến của chúng tôi.

Như Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ hai, khóa IV đã chỉ rõ: « Cần giải quyết vấn đề giống... , bảo đảm đến năm 1980 cung ứng đủ giống tốt cho các nông trường, hợp tác xã và nhân dân, loại bỏ giống xấu. Xây dựng hệ thống giống quốc gia từ trung ương đến cơ sở. Thực hiện phân cấp, phân công hợp lý giữa trung ương, địa phương và cơ sở trong việc sản xuất từng loại cây, từng loại con, để sớm có đủ giống tốt cho sản xuất đại trà. Riêng về giống lợn, bên cạnh các cơ sở giống của Nhà nước và của tập thể, vẫn phải khuyến khích nhân dân phát triển chăn nuôi lợn giống. Cố gắng đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác giống ».

Để góp phần tìm những biện pháp cụ thể thi hành Nghị quyết của Đảng, chúng tôi mạnh dạn đề đạt những ý kiến sau đây:

Hệ thống giống tốt phải làm tròn hai nhiệm vụ sau:

1. Cải tạo đàn lợn thuần chủng để làm nguyên liệu cho công tác lai tạo, tức là phải thường xuyên tạo ra được những tiến bộ di truyền trong đàn thuần.

2. Cung cấp kịp thời và cơ động những nguyên liệu để lai tạo.

Khi một cơ sở giống đã không tạo ra được tiến bộ di truyền, thì nó sẽ mất hết ý nghĩa của một cơ sở giống. Hệ thống trại giống lợn hiện nay ta đang xây dựng, số lượng quá lớn, không cân đối với khả năng hiệu có, nhất là không có đủ thức ăn, đưa đến tổn kém mà tác

dụng vẫn hạn chế, nhiều cơ sở không tạo ra được tiến bộ di truyền hằng năm.

Sở dĩ số lượng trại của một số tỉnh nhiều như hiện nay, vì hệ thống giống lợn của nhiều tỉnh hiện tính toán trên cơ sở: trại giống cấp trên phải cung cấp cả hậu bị cái và hậu bị đực thay thế hàng năm và định kỳ cho trại cấp dưới. Trại tỉnh cần cấp nái thay thế hằng năm hoặc định kỳ cho trại huyện, trại quốc doanh huyện cần cấp hậu bị cái thay thế cho trại giống hợp tác xã... (theo kế hoạch của nhiều tỉnh).

Ý kiến chúng tôi: làm như vậy vừa không phù hợp trong tình hình hiện tại, vừa quá sức mình, nhưng lại sẽ không cần đến trong tương lai.

Sau khi nghiên cứu kỹ hệ thống giống trong nước, và một số kinh nghiệm của nước ngoài, chúng tôi xin đề xuất những ý kiến dưới đây:

A. QUỐC DOANH CẦN PHẢI NẮM CHẮC LỢN ĐƯỢC GIỐNG MỚI CẢI TẠO ĐƯỢC ĐÀN NÁI NỀN MỘT CÁCH CHẮC CHẮN VÀ KINH TẾ

Từ lâu, cán bộ kỹ thuật đã nhất trí về hai yêu cầu kỹ thuật mà hệ thống giống phải đảm bảo là:

1. Tổ chức cung cấp được giống tốt tại chỗ.
2. Đồng thời vẫn đưa được tiến bộ di truyền, tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống ra sản xuất đại trà.

Bởi vì, nếu chúng ta không tổ chức cung cấp giống tại chỗ, sẽ gây ra tình trạng không chủ động về con giống và dễ dàng làm lan tràn dịch bệnh, nhất là trong tình trạng kiểm dịch hiện nay. Hơn nữa, con giống mang từ nơi nọ đến nơi kia thường phải có thời gian thích nghi với môi trường mới, tỷ lệ còi cọc cao, có thể con giống vì vậy mà suy yếu; đây là thời cơ thuận tiện cho mầm bệnh phát triển, xâm nhập.

Nhưng trái lại, muốn đưa được tiến bộ di truyền ra sản xuất, bắt buộc phải phổ biến rộng rãi những con giống tốt. Để khắc phục mâu thuẫn trên, nhiều cơ sở chăn nuôi tiên tiến đã

có những kinh nghiệm rất quý: Nông trường Đông Triều, Tam Đảo sau khi nhập nái hậu bị lần đầu, qua 13 - 14 năm không nhập thêm, và chỉ nhập 3-4 lần đực hậu bị. Những con đực giống chọn lọc này có tác dụng rất lớn trong việc cải tạo đàn nái nền. Từ những con nái hậu bị của 13-14 năm về trước, hiện nay nông trường đã có đàn nái khá đẹp, có những ổ đạt kỷ lục 120 kg, 137 kg (lúc 50 ngày tuổi) gấp 3, gấp 4 lần trọng lượng cai sữa của nhiều trại giống lợn tỉnh và huyện. Hợp tác xã Đông Động (Thái Bình) có những cá thể đạt kỷ lục 6 tháng tuổi 100 kg. Đông Động tự sản xuất giống tại chỗ, chọn 1/10 nái tốt nhất của trại cho phối với đực nội để sản xuất hậu bị cái thay thế, 9/10 nái còn lại dùng để lai kinh tế, tạo ra con lai F1, để vỗ béo nuôi thịt. Do đó, trại lợn hợp tác xã Đông Động chỉ cần nhập lợn đực hậu bị hoặc thụ tinh nhân tạo.

Kinh nghiệm trên rất quý: *các cơ sở chỉ nhập hậu bị cái lần đầu, sau đó phải tổ chức tự sản xuất hậu bị cái thay thế tại chỗ, và từ đó trở đi, chỉ cần định kỳ nhập hậu bị đực tốt, hoặc thụ tinh nhân tạo.*

Với cách làm trên, việc lưu thông hậu bị cái sẽ giảm hẳn đi, sẽ đỡ được nhiều tác hại về bệnh dịch do việc di chuyển con giống gây ra (những ổ xuyễn trước kia của Lạc Vệ, Toàn Thắng, Đông Anh 1, Đông Anh 2 đã cho ta kinh nghiệm về mặt này, mặc dù các cơ sở trên đã và đang khắc phục hậu quả).

Còn hậu bị đực thì không phải nhập thường xuyên, 2-3 năm chỉ phải nhập một lần, số lượng đưa vào lại rất ít, nhưng tác dụng rất lớn, nó đóng vai trò phổ biến tiến bộ di truyền để cải tạo đàn nái nền, hoặc tạo ra ưu thế lai trong đàn con lai F1.

Thật vậy, dùng những con đực tốt tác dụng rất lớn: một năm một đực giống nếu thụ tinh nhân tạo sẽ cho ra 3 000 lợn con mang 50% máu của bố. Đời thứ hai đã có 75% máu của dòng bố, đời ba 87.5%... Chỉ bằng đực Đại Bạch chúng ta cũng có thể biến cả đàn Ý đen thành đàn Đại Bạch trắng. Lợn con các đời sau tiến dần tới 100% máu của Đại Bạch. Như vậy là: *với những đực giống tốt có thể cải tạo đàn nái nền một cách chắc chắn và kinh tế.*

Việc phát giấy công nhận cho đực đủ tiêu chuẩn, và việc buộc phải thải những đực xấu, đưa đực giống tốt của quốc doanh vào vùng giống và hợp tác xã giống một cách có kế hoạch, có mục đích, *chắc chắn* sẽ cải tạo được đàn nái nền trong toàn quốc *một cách kinh tế nhất*. Như vậy sẽ gắn các khu vực chăn nuôi quốc doanh, tập thể và gia đình thành một hệ thống chăn nuôi chung, có sự phân công hợp tác theo phương thức sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, có sự chỉ đạo chặt chẽ, có điều kiện đưa những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tế sản xuất.

Nếu làm như cách nói trên, số lượng hậu bị cái cần ít đi, số lượng trạm trại phải xây dựng cũng sẽ ít đi, do vậy tránh được việc mất cân đối giữa nhiệm vụ và khả năng, xây dựng vừa sức mình hơn, *đầu tư ít mà hiệu quả kinh tế cao.*

B. NỀN BỐ TRÍ VIỆC XÂY DỰNG HỆ THỐNG TRẠI GIỐNG LỢN QUỐC DOANH NHƯ THẾ NÀO?

Khi chúng ta đã công nhận chủ trương: «tổ chức cung cấp giống tại chỗ» của Bộ Nông nghiệp là chính xác, khi chúng ta đã thừa nhận cách làm của hợp tác xã Đông Động (cơ sở nuôi thịt), cách làm của nông trường Đông Triều, Tam Đảo (cơ sở giống) như đã nói ở trên là một kinh nghiệm quý, có căn cứ khoa học, phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, thì chúng ta cũng cần phải *xem xét lại* kế hoạch xây dựng hệ thống trại của chúng ta hiện nay. Bởi vì, nếu chỉ cần cung cấp *hậu bị cái lần đầu* khi thành lập trại, sau đó các cơ sở phải biết tổ chức tự cung cấp hậu bị cái thay thế *tại chỗ*, thì nhu cầu hậu bị cái *ít hẳn đi* sẽ so với việc phải thường xuyên nhập hậu bị cái thay thế từ cơ sở giống cấp trên (như tính toán hiện nay của nhiều tỉnh).

Như cách làm này, nhu cầu hậu bị cái chỉ lớn trong giai đoạn đầu, khi các hợp tác xã chăn nuôi sinh sản đang thành lập, hoặc khi cần đổi một giống cũ bằng một giống mới. Chỉ duy có nhu cầu hậu bị đực thay thế thì trái lại, bao giờ cũng vẫn cần nhiều. Do vậy để phù hợp với sức của ta hiện nay, nhất là để không lãng phí trong tương lai, chúng tôi đề nghị *quốc doanh chỉ nên đảm đương việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật để sản xuất hậu bị đực và lấy tỉnh làm đơn vị đề quy hoạch, không cần xây mỗi huyện một trại quốc doanh. Tất nhiên hệ thống này vẫn cho những hậu bị cái tốt.*

Theo kế hoạch, đến năm 1980 chúng ta sẽ có 2 200 000 con nái trong cả nước. Nếu 50% được thụ tinh nhân tạo, còn lại là cho đực giống nhảy trực tiếp, thì số đực làm việc cần.

+ Đề phục vụ thụ tinh nhân tạo là:

$$\frac{1\ 100\ 000}{300} = 3666 \text{ con}$$

+ Đề phục vụ nhảy trực tiếp là:

$$\frac{1\ 100\ 000}{30} = 36666 \text{ con}$$

Như vậy tổng cộng cả nước cần khoảng 40 000 con đực làm việc, bao gồm cả đực nội và ngoại.

Theo kinh nghiệm của nhiều tỉnh, cứ 3 năm phải thay một lần đực, và cứ 3 nái cơ bản mới

sản xuất được một đực đủ tiêu chuẩn để thay thế, nên cần khoảng 40 000 nái để sản xuất đực giống và hậu bị cái lần đầu cho toàn quốc, chiếm khoảng 2% tổng số nái toàn quốc. Như vậy, ở các tỉnh phía nam chưa xây trại huyện, thì mỗi tỉnh chỉ cần xây một, hai cơ sở như nông trường Tam Đảo, Thành Tô, Đông Triều là đủ. Ở miền bắc, đối với những trại tỉnh, huyện đã xây, đề nghị cho rút kinh nghiệm, tìm biện pháp củng cố để phát huy được tác dụng của nó. Cần đặc biệt ưu tiên thức ăn có chất lượng cao cho khu vực giống. Cần nghiên cứu tổ chức lại trại giống của tỉnh và huyện đã có, với quy mô hợp lý, theo lối kinh doanh tổng hợp, làm cho trại trở thành một đơn vị kinh doanh hạch toán có lãi, và đặc biệt cần nhấn mạnh: « *Phải sử dụng các trại huyện đã có để phục vụ việc cung cấp hậu bị đực định kỳ, và hậu bị cái lần đầu cho toàn tỉnh như một cơ sở giống của tỉnh* » có như vậy mới tránh được lãng phí hiện nay ở một số tỉnh. Những tỉnh có nhiều trại, có thể sử dụng để sản xuất giống cho tỉnh bạn. Kế hoạch hiện nay: mỗi huyện sẽ xây một trại quy mô 200 nái, mỗi tỉnh 1 - 3 trại quy mô 500 nái, tổng số nái sẽ lên tới khoảng 138 000 con - bằng 6,5% tổng số nái trong toàn quốc. Như vậy sẽ phải xây dựng quá nhiều, *vừa quá sức mình trong hiện tại, vừa không cần thiết trong tương lai*. (Nếu tham khảo tài liệu của Pháp năm 1967, số nái trong sổ đăng ký quốc gia, chỉ bằng 0,6%. Còn theo tài liệu của Hungari (1) số nái dùng sản xuất đực hậu bị chỉ bằng 2% tổng số nái toàn quốc).

Trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay, nếu chúng ta có chính sách đúng đắn, có tổ chức đăng ký giống tới tận hợp tác xã giống, chắc hẳn hợp tác xã cũng sẽ sản xuất lợn giống chất lượng tốt không kém gì quốc doanh. Do vậy nếu chúng ta xây dựng quá nhiều trại quốc doanh là không hợp lý và sẽ lãng phí trong tương lai.

Hơn nữa, khi hệ thống giống chỉ có nhiệm vụ cung cấp hậu bị đực thay thế một cách định kỳ, và cung cấp hậu bị cái lần đầu khi thành lập trại, thì hoàn toàn không cần xây dựng mỗi huyện một trại giống quốc doanh, để phục vụ trong phạm vi hành chính của một huyện như hiện nay. Bởi vì, trong thực tế sản xuất, khi chọn mua giống lần đầu, khi cần mua đực giống bổ sung định kỳ, người ta thường tìm đến những cơ sở xuất sắc nhất, đã được giới thiệu trong sổ đăng ký giống quốc gia, mặc dù cơ sở đó ở xa hay gần, ngoài tỉnh hay trong tỉnh. Đối với lợn ngoại còn phải định kỳ mua từ nước ngoài về v.v...

Ở miền bắc, do đã xây hàng loạt trạm trại rồi, chúng tôi đề nghị cần tận dụng toàn bộ những trại đã xây, tận dụng những khả năng

sản có này để sản xuất cả con giống cho tỉnh bạn khi cần. Có tỉnh có nhiều cơ sở giống, có tỉnh có ít, có tỉnh không cần nuôi lợn ngoại, tỉnh làm ăn giỏi sẽ nuôi nhiều lợn ngoại bán cho cả tỉnh bạn theo sự lãnh đạo thống nhất của Công ty Giống trung ương, bằng cách hợp đồng hai chiều giữa công ty và cơ sở.

Khi quy hoạch tính toán thì lấy tỉnh làm đơn vị, nhưng khi quản lý sản xuất thì có thể giao cho huyện đảm nhận. Ví dụ: trong tỉnh cần hai cơ sở giống lợn, sẽ giao cho hai huyện đảm đương, nhưng hai huyện đó sản xuất con giống cho cả tỉnh. Chúng tôi nghĩ rằng có « làm ăn » như vậy mới tránh được khuyết điểm sản xuất nhỏ, phân tán, làm cho không thể cơ giới hóa, không thể điện khí hóa, không thể chuyên môn hóa sâu được.

Phương án này sẽ chỉ bao gồm 40 000 con nái cho cả hệ thống quốc doanh so với phương án cũ (138.000 nái), sẽ tiết kiệm được từ 147 000 000 đồng đến 245 000 000 đồng.

Khi chúng ta đề ra mỗi huyện phải xây dựng một trại giống lợn quốc doanh trong kế hoạch 5 năm này, thì muốn hay không, đã làm cho việc xây dựng trở nên ồ ạt, mặc dù chưa có đủ thức ăn, chưa có đủ cán bộ, mặc dù nhiều nơi xây xong để trống chuồng 2 - 3 năm, thậm chí 4 năm, mặc dù rất nhiều trại xây dựng chưa hoàn chỉnh, trang bị thiếu đồng bộ, do đó sản xuất vô cùng khó khăn, bị động... Việc đầu tư vào xây dựng quá lớn, không cân đối với khả năng hiện có về tổ chức, con người, vật tư, thức ăn... lại không kinh doanh tổng hợp, không khai thác hết khả năng lao động và sức tiềm tàng của trang thiết bị và đất đai. Kết quả là các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật của một số trại giống huyện mà chúng tôi điều tra đều thấp, tỷ lệ Nhà nước bù lỗ quá lớn mà vẫn không đủ con giống tốt, năng suất chăn nuôi không đầy lên được (xin xem biểu điều tra 1, 2, 3).

C. PHẢI HUY ĐỘNG ĐƯỢC LỰC LƯỢNG CỦA HỢP TÁC XÃ VÀ KINH TẾ CÁ THỂ (MIỀN NAM), KINH TẾ PHỤ GIA ĐÌNH XÃ VIÊN, VÀO CÔNG TÁC SẢN XUẤT CON GIỐNG (TỨC LÀ PHẢI TỔ CHỨC ĐƯỢC NHỮNG VÙNG GIỐNG TỐT).

Khu vực quốc doanh chỉ cần quy hoạch đủ để sản xuất đực giống, số trạm trại sẽ bớt đi 1/2 - 2/3 (đã trình bày ở trên). Như vậy, Nhà nước sẽ có một phần lương thực dư ra để hỗ trợ vùng giống và hợp tác xã giống.

Đề loại được giống xấu, bảo đảm đủ giống tốt cho nông trường, hợp tác xã và nhân dân như Nghị quyết 2 của Trung ương Đảng đã

(1) - Le point de la sélection au 1er Janvier 1969 của M. Molenat. Bulletin technique d'information số 242 tháng 8-1969.

— Törzs könyvezési év könyve 1970.

chỉ rõ, phải huy động được sức mạnh tổng hợp của cả ba khu vực chăn nuôi: quốc doanh, hợp tác xã và gia đình xã viên (hoặc nhân dân cá thể). Bộ Nông nghiệp đã nhiều lần đề nghị chính sách cụ thể về giá cả và chính sách hỗ trợ thức ăn cho vùng giống và hợp tác xã giống. Với khả năng lương thực hiện nay, nếu chúng ta xây cho mỗi huyện một trại quốc doanh mà thức ăn là do Nhà nước cung cấp, thì không thể nào có đủ thức ăn cho ngay trại huyện, chứ không nói gì đến thức ăn hỗ trợ cho vùng giống và hợp tác xã giống.

Vùng giống tỉnh Hải Hưng năm 1976 sản xuất được 3570 nái hậu bị. Theo số liệu điều tra tại chỗ, một số trại huyện, tỉnh quốc doanh phải dùng tới gần 1 tấn thức ăn để sản xuất ra một lợn hậu bị (1), trong khi đó đối với vùng giống, hợp tác xã giống, chỉ cần hỗ trợ trung bình 35 kg cám cho một con hậu bị và mỗi kg hậu bị cần được tính nghĩa vụ bằng 1,0 kg - 1,3 kg lợn thịt, v.v...

Tiếc rằng nhiều vùng giống hiện nay đang bị tan vỡ, vì không được thi hành đúng chính sách do Bộ Nông nghiệp đã duyệt và đã đề nghị, không có thức ăn để hỗ trợ. Trong khi đó thì dù xây đủ mỗi huyện mỗi trại cũng không thể đảm nhiệm được việc cấp hậu bị cái thay cho những vùng giống hiện nay. Do vậy chúng tôi đề nghị: trại giống của hợp tác xã sẽ là cơ sở vật chất kỹ thuật của huyện trong ngành chăn nuôi lợn đối với khu vực hợp tác xã và gia đình xã viên. Trong tương lai không xa, khi cơ quan đăng ký giống đã hoạt động có nền nếp, chính sách đối với con giống hợp lý hơn, chắc chắn sẽ có hàng loạt hợp tác xã làm giống chất lượng bảo đảm. Hợp tác xã sẽ có khả năng sản xuất cả đực giống và hậu bị cái như trại giống quốc doanh. Trong tình hình hiện tại, hợp tác xã nhỏ có thể xây dựng trại giống với quy mô 100 nái cơ bản, nhưng khi trở thành hợp tác xã lớn thì trại lợn cũng phải xây dựng với quy mô lớn hơn, hoặc tùy theo điều kiện của từng địa phương, có thể quy hoạch theo cụm: có hợp tác xã chuyên nuôi lợn giống, có hợp tác xã chuyên nuôi lợn thịt.

Quy mô trại lợn hợp tác xã tuy nhỏ nhưng không phải là một đơn vị độc lập như trại huyện quốc doanh, không cần bộ máy gián tiếp công kênh như một trại huyện (quốc doanh).

Kinh nghiệm cho thấy, trại giống lợn dựa vào hợp tác xã tiên tiến, có nguồn thức ăn ổn định, có nền nếp quản lý tốt, thì việc xây dựng chuồng trại nhanh và rẻ, định hình cũng nhanh, con giống đạt chất lượng tốt (theo nhận xét của Tổng cục Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp).

Những nơi phong trào hợp tác xã yếu hoặc chưa có hợp tác xã như một số vùng phía nam, thì cần tổ chức tốt vùng giống nhân dân.

Để làm tốt vùng giống và trại giống lợn hợp tác xã, chúng tôi đề nghị cần nghiên cứu nhanh chóng các chính sách giá cả hợp lý, chính sách hỗ trợ thức ăn thích đáng. Ngoài ra phải hết sức chú ý tới việc cung cấp có kế hoạch, có mục đích những đực giống tốt do quốc doanh sản xuất, và phải tổ chức đăng ký giống để làm cơ sở cho việc tác động chính sách giá cả và hỗ trợ thức ăn.

D. NHỮNG ĐỀ NGHỊ CỤ THỂ

Để đảm bảo năm 1980 có đủ giống tốt cho nông trường hợp tác xã và nhân dân như Nghị quyết 2 của Trung ương, chúng tôi đề nghị nên tiến hành những việc sau:

1- Thành lập cơ quan đăng ký giống.

2- Thành lập công ty giống lợn trung ương. Công ty này phải được quyền phân phối, điều hòa việc sử dụng thức ăn cho lợn giống trong toàn quốc. Công ty có nhiệm vụ hợp đồng hai chiều với các cơ sở quốc doanh để mua con giống tốt và cấp thức ăn trả lại, hoặc hỗ trợ thức ăn cho vùng giống và hợp tác xã giống; ngược lại, có thể cắt hợp đồng với những cơ sở làm công tác giống kém (qua công ty giống địa phương, nhưng có sự phối hợp chặt chẽ trong việc xét duyệt của cơ quan đăng ký giống địa phương và cơ quan đăng ký giống trung ương).

3- Phải dành ngay thức ăn để hỗ trợ cho vùng giống cũng như hợp tác xã giống (theo một định mức thống nhất, và phải căn cứ vào kế hoạch sản xuất thịt của địa phương mà cấp cụ thể).

Theo kinh nghiệm của nhiều vùng giống, xin đề nghị, mỗi lợn nái cơ bản khi giữ lại được một nái hậu bị, thì được hỗ trợ một lượng thức ăn thích đáng. Mỗi kg nái hậu bị cũng phải được tính nghĩa vụ cao hơn đối với lợn thịt và được bán hỗ trợ thêm thức ăn tinh.

Với cách làm trên, chúng tôi tin rằng tới 1980 có thể đảm bảo được những yêu cầu đề ra về giống lợn.

Trên đây là một số suy nghĩ về kinh tế - kỹ thuật. Chúng tôi hy vọng nó sẽ là những ý kiến tham khảo cho các ngành và các cơ quan đang quan tâm.

(1) Đem thức ăn dùng cả năm của trại, chia cho số hậu bị sản xuất ra, kể cả số bán ra và số để lại nuôi.

Biểu điều tra 1

Các chỉ tiêu kỹ thuật của một số cơ sở giống lợn (1976)

TÊN SƠ SỞ	Số con đẻ ra sống (con)	Trọng lượng sơ sinh bình quân 1 con (kg)	Trọng lượng cả ô lúc 30 ngày (kg)	Số con cai sữa trên 1 ô (con)	Trọng lượng cai sữa cả ô (kg)	Số con cai trên 1 nái trong 1 năm (con)
LỢN LANG						
Nông trường A	9,0	0,58		8,60	51,60	17,20
Nông trường B	11,4	0,59		8,04	47,61	17,17
Nông trường C	10,4	0,64	26,94	8,03	51,79	14,85
Trại huyện Đ	10,1	0,51		6,30	44,80	11,67
Trại tỉnh E	9,3		19,7	6,18	34,26	11,26
Trại huyện K	9,03			6,65	42,69	11,37

Biểu số điều tra 2

Số lợn hậu bị sản xuất và bán ra của một số cơ sở giống (1976)

TÊN ĐƠN VỊ	Tổng số nái sinh sản có mặt	Số hậu bị sản xuất	Số hậu bị bán ra	Số hậu bị dùng trong trại
Toàn công ty giống của tỉnh N	2 587	1 859	1 248	611
Hệ thống trại của tỉnh M	1 536	1 083	508	575
Nông trường B 1972	752		2 087	
1976	839		816	
Nông trường C	443		1 558	
Trại huyện Đ	214	209	50	

Biểu điều tra 3

Tình hình lỗ lãi năm 1976 của một số cơ sở giống lợn quốc doanh

Nông trường A	lãi	+ 81 000,00 đồng
Nông trường B	lãi	+ 14 939,00 đồng
Nông trường C	lãi	+ 55 236,00 đồng
Nông trường D	lỗ	- 22 151,00 đồng
Trại huyện Đ	lỗ	- 29 081,00 đồng
Trại huyện H	lỗ	- 17 005,00 đồng
Trại huyện I	lỗ	- 96 254,00 đồng
Trại huyện Z	lỗ	- 18 339,00 đồng
Toàn công ty giống tỉnh N	lỗ	- 697 000,00 đồng
Hệ thống trại của tỉnh M	lỗ	- 71 000,00 đồng
Trại tỉnh E	lỗ	- 21 418,00 đồng
Trại huyện K	lỗ	- 41 077,00 đồng
Trại tỉnh S	lỗ	- 21 256,00 đồng
Trại huyện Y	lỗ	- 97 000,00 đồng

(Những tài liệu về những chỉ tiêu kỹ thuật, chỉ tiêu phục vụ trên đây, thêm vào đó là tình hình lỗ lãi bắt buộc chúng ta phải tự đặt ra câu hỏi « có nên tổ chức những trại nhỏ, phân tán, dàn đều mỗi huyện một trại quốc doanh như hiện nay không ? hay cần phải suy nghĩ tìm cách « tổ chức lại việc sản xuất » để làm sao đạt hiệu quả kinh tế - kỹ thuật cao hơn ? »